TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Thiện.

2. Bà Trần Thị Kia.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Lê Công S** (Tên gọi khác: Tý S); sinh ngày 13/9/1997 tại AK, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ B, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; con ông Lê Công D và bà Nguyễn Thị P; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 21/2015/HSST ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án tích đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2018 cho đến nay; có mặt.

2. **Bùi Minh H1** (Tên gọi khác: Tỳ E); sinh ngày 15/12/1992 tại TS, Bình Định; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn P, huyện TS, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Bùi Minh C và bà Nguyễn Thị Thu N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 103/2013/HSPT ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", án tích đã được xóa; bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2018 cho đến nay; có mặt.

* *Bị hại:* Trần Văn T, sinh năm 1997; trú tại: Tổ Đ, phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Trần Thị Kim N, sinh năm 1990; trú tại: Tổ Đ, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Tường V1, sinh năm 1999; trú tại: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Trần Quốc V2, sinh năm 1988; trú tại: Thôn TH, xã TA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Dương Thị Diệu H, sinh năm 1995; trú tại: Tổ A, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Hồ Văn M, sinh năm 1982; trú tại: Tổ C, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

5. Cao Minh V3, sinh năm 1998; trú tại: Tổ K, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/3/2018, Trần Quốc V2 cùng với Bùi Minh H1 và Dương Thị Diệu H đi cùng xe ô tô 81A-xxx.26 đến nhà Hồ Văn M ở Tổ C, phường AT chơi thì gặp Lê Công S và Cao Minh V3. Tại đây, V2 nói với S đi gọi Trần Văn T về để V2 nói chuyện về việc V2 đưa tiền cho T mua gỗ nhưng T không mua. S đồng ý rồi nói Bùi Minh H1 lái xe ô tô 81A-xxx.26 và nói Cao Minh V3 chỉ đường đến phòng trọ số 4 ở Tổ E, phường TS, thị xã AK nơi Trần Văn T thuê trọ.

Khi đến nơi, V3 gõ cửa gọi T ra mở cửa, còn Nguyễn Tường V1 đang ở cùng T bật điện trong phòng. S và H1 vào phòng, S nói T đi gặp anh L (V2) để nói chuyện. T nói chờ T mặc áo, S và H1 ra ngoài phòng chờ thì T đột ngột đóng cửa lại. Thấy vậy, S và H1 bực tức nên S đạp vào cửa phòng làm bung tấm táp lô phía dưới cửa màu xanh diện (80x84) cm, S chửi thề và nói T mở cửa ra. S cầm 01 con dao bút bằng sắt nhọn dài 15 cm, màu trắng chui vào lỗ cửa đã bị đạp bung, H1 ra xe ô tô lấy 01 bình xịt hơi cay màu xanh dài 10 cm chui vào sau, còn V3 đứng ở ngoài cửa.

Khi vào phòng, H1 cầm bình xịt hơi cay xịt trong phòng và người T. Còn S xông tới đấm vào mũi T 01 cái, T té ngã vào tường, tiếp đó S cầm dao ép vào người T, buộc T phải đi ra xe ô tô, T sợ nên bảo V1 đưa áo mặc để ra xe ô tô đi với S. V3 lên xe ô tô trước và ngồi sau ghế tài, T lên xe ngồi giữa S và V3 ngồi bên cạnh. H1 điều khiển xe ô tô chở những người trên xe đến nhà M. Khi đến nơi, T vào nhà nói chuyện với V2, T nói lỡ tiêu hết tiền của V2 không trả tiền lại

được, hứa sẽ trả tiền cho V 2, cả hai nói chuyện khoảng 20 phút. Sau đó, V2 nói H1 lái xe ô tô chở V2 và H về thị trấn P, tỉnh Bình Định, còn T ra ngoài gặp S, S nói V3 lấy xe mô tô (không xác định biển số) của M, chở T về lại phòng trọ. Khi đi đến tiệm kính LK thuộc Tổ O, phường AP thì gặp Công an thị xã AK đang đi tuần tra, do cả hai không đội mũ bảo hiểm nên V3 nói T xuống xe đi bộ về phòng trọ, còn V3 về nhà M ngủ, T về đến phòng trọ gần 02 giờ sáng cùng ngày.

Ngày 13/3/2018, Trần Văn Thảo làm đơn tố cáo hành vi của Lê Công S cùng đồng bọn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều t ra Công an thị xã A K trình báo sự việc. Ngày 13/3/2018, tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Trần Văn T phát hiện: 02 lỗ mũi có vết màu đỏ khô.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 83/KLĐGTS ngày 08/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã A K xác định: Giá trị thiệt hại của tấm t áp lô cánh cửa sắt màu sơn xanh diện (80x84)cm tại thời điểm ngày 13/3/2018 là 100%, tương đương với giá tri 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Về tạm giữ đồ vật , tài liệu: 01 tấm tấp lô màu xanh diện (80x84)cm của chị Trần Thị Kim N, Cơ quan CSĐT Công an thị xã AK đã trả lại cho chị N, chị N nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 19/CTr-VKS ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK đã truy tố các bị cáo Lê Công S và Bùi Minh H1 về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã AK đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Công S và Bùi Minh H1 phạm tội "Bắt người trái pháp luật". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s k hoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Công S từ 16 đến 20 tháng tù, xử phạt bị cáo Bùi Minh H1 từ 14 đến 18 tháng tù. Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/3/2018, khi nghe Trần Quốc V 2 bảo đi gọi Trần Văn T đến nói chuyện, thì Lê Công S đồng ý cùng Bùi Minh H1 đi ngay. Khi đến phòng trọ của T ở Tổ E, phường TS, thị xã AK, S và H1 gọi nói đi gặp V2, nhưng T không nghe theo mà T đóng cửa phòng đột ngột. Bức xúc nên S đạp bung cửa chui vào phòng, H1 dùng bình xịt hơi cay xịt vào phòng và người áp chế T, S đấm vào mũi T, rồi dùng dao đe dọa để bắt T đến nói chuyện với Trần Quốc V 2 tại Tổ C, phường AT, thị xã AK. Mục đích ban đầu của S là đến bảo T đi gặp V2 để nói chuyện, nhưng khi thấy T đột ngột đóng cửa phòng

lại thì S bực tức và cùng với H1 nảy sinh hành vi dùng vũ lực, đe dọa bắt T trái pháp luật để đưa đến nơi V2 đang đợi trước đó nói chuyện. Khi đến nơi thì T vào nhà và tự nói chuyện với V2 khoảng 20 phút, sau đó T ra về. Tại nhà anh M nơi V2 đang đợi trước đó, S và H1 không đánh đập, đe dọa để canh giữ T, không có hành vi giữ người trái pháp luật. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Công S và Bùi Minh H1 đã phạm tội "Bắt người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là bộc phát, không có sự chuẩn bị, phân công trước đó nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Lê Công S là người đóng vai trò chính và thực hiện hành vi bắt người tích cực nhất, sau đó là bị cáo Bùi Minh H1 tham gia giúp sức cùng với S để bắt T trái pháp luật.

[3] Các bị cáo là những người có nhân thân xấu, bị cáo Lê Công S đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 21/2015/HSST ngày 24/6/2015; bị cáo Bùi Minh H1 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án số 103/2013/HSPT ngày 30/5/2013, nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng nên cần phải xử lý nghiêm. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS cần áp dụng đối với các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[4] Đối với Trần Quốc V2 là người nói Lê Công S đi goi Trần Văn T đến để nói chuyện làm ăn giữa V 2 và T, V2 không yêu cầu Lê Công S phải đi bắt T về. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A K không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc V2 là có căn cứ. Đối với Cao Minh V3, được S nhờ đi để chỉ phòng trọ của T , khi S và H1 nảy sinh ý định bắt T thì V3 không biết và không tham gia cùng . Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A K không đề cập xử lý đối với V3 là có căn cứ.

[5] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về dân sự: Anh Trần Văn T và chị Trần Thị Kim N không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 157, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Công S và Bùi Minh H1 phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

2. Xử phạt bị cáo Lê Công S 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/5/2018.

3. Xử phạt bị cáo Bùi Minh H1 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 25/7/2018.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Công S và Bùi Minh H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (03/10/2018), các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Công an thị xã AK;
- Chi cục THADS thị xã AK;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông